

Bản án số: 58/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 20-12-2024

V/v: “Ly hôn, tranh chấp
về nuôi con khi ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO THẮNG - TỈNH LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Giang Thanh

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trần Thị Thu Hương

Bà Nguyễn Thị Ánh Tuyết

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Hồng Quân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Diệp - Kiểm sát viên.

Ngày 20/12/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 144/2024/TLST-HNGĐ ngày 08/10/2024 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 87/2024/QĐX XST-HNGĐ ngày 29/11/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 85/2024/QĐST-HNGĐ ngày 13/12/2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lý Mộc N, sinh năm 1994

Địa chỉ: Thôn 4 N, xã K, huyện B, tỉnh Lào Cai

Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bị đơn: Anh Bùi Văn C, sinh năm 1991

Địa chỉ: Thôn P 2, xã P, huyện B, tỉnh Lào Cai

Vắng mặt lần thứ hai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện nộp ngày 22/8/2024, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Lý Mộc N trình bày:

Chị và anh Bùi Văn C tự nguyện kết hôn, đăng ký kết hôn ngày 30/12/2015 tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện B, tỉnh Lào Cai. Sau khi kết hôn vợ chồng chị chung sống hạnh phúc được một thời gian đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng tính tình không hợp, bất đồng quan điểm trong làm ăn tạo dựng cuộc sống và thường xuyên cãi chửi nhau. Hai bên gia đình có tham gia khuyên bảo nhưng anh chị không khắc phục được mâu thuẫn, từ tháng 10/2019 đến nay anh chị sống ly thân không quan tâm tới nhau.

Nay bản thân chị không còn tình cảm với anh C nên chị đề nghị Toà án giải quyết cho chị ly hôn với anh Bùi Văn C.

Về con chung, trong thời gian chung sống anh chị có một con chung là cháu Bùi Lý Thảo N sinh ngày 28/01/2016 hiện nay cháu đang ở cùng chị. Khi ly hôn chị đề nghị Toà án giải quyết cho chị trực tiếp nuôi dưỡng cháu và không yêu cầu anh C cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Về tài sản và công nợ, anh chị không có tài sản chung và không có công nợ chung.

Đối với bị đơn anh Bùi Văn C đã được tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng của Toà án nhưng anh không có ý kiến trả lời về yêu cầu khởi kiện của chị Lý Mộc N. Ngoài ra anh không có mặt theo triệu tập và không tham gia phiên họp hoà giải.

Về việc cung cấp tài liệu, chứng cứ, nguyên đơn đã cung cấp các tài liệu chứng cứ theo yêu cầu của Toà án, bị đơn không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì. Toà án đã hỏi ý kiến của cháu Bùi Lý Thảo Nhi, cháu có nguyện vọng muốn ở với mẹ, đồng thời lấy lời khai của ông Bùi Đức T là bố đẻ của anh C. Vụ án này Toà án không hoà giải được do anh C vắng mặt tại phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và phiên họp hoà giải.

Tại đơn xin xét xử vắng mặt chị Lý Mộc N giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Tại phiên toà hôm nay Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Thắng phát biểu quan điểm: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán, Thư ký Tòa án, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về quan điểm giải quyết vụ án, đề nghị áp dụng: Điều 56, 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 147, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, xử cho chị Lý Mộc N ly hôn anh Bùi Văn C. Về con chung, xử giao cháu Bùi Lý Thảo N cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng, anh C không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Tuyên nghĩa vụ chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về áp dụng pháp luật tố tụng: Chị Lý Mộc N có đơn yêu cầu giải quyết vụ án “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” với anh Bùi Văn C. Căn cứ vào Điều 28, 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai. Chị N có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh C vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai, căn cứ Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án xét xử vắng mặt tất cả các đương sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thì chị Lý Mộc N và anh Bùi Văn C có đăng ký kết hôn ngày 30/12/2015 tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện B, tỉnh Lào Cai, hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Trong quá trình giải quyết vụ án chị N cho rằng cuộc sống chung của anh chị có mâu thuẫn từ năm 2017 do vợ chồng tính tình không hợp, bất đồng quan điểm trong làm ăn tạo dựng cuộc sống và thường xuyên cãi chửi nhau. Toà án đã xác minh và lấy lời khai của ông Bùi Đức T là bố đẻ của anh C, ông T xác nhận việc

mâu thuẫn giữa anh chị là đúng và hiện tại anh chị đã sống ly thân nhau từ năm 2023. Như vậy có thể nhận thấy tình trạng mâu thuẫn của chị N và anh C đã trầm trọng, anh chị không còn chung sống với nhau nên mục đích của hôn nhân không đạt được. Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị N, xử cho chị được ly hôn anh C.

[3]. Về con chung: Chị N và anh C có một con chung là cháu Bùi Lý Thảo N sinh ngày 28/01/2016, từ khi anh chị sống ly thân đến nay cháu ở cùng chị N. Bản thân chị N đã cung cấp được chứng cứ chứng minh về công việc thu nhập nên chị có đủ các điều kiện và khả năng nuôi dưỡng con chung. Toà án đã hỏi ý kiến cháu N có nguyện vọng tiếp tục ở với mẹ, mặt khác anh C không có mặt tại Toà án để trình bày ý kiến của mình về con chung. Vì vậy căn cứ Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình, để đảm bảo lợi ích mọi mặt của con chung thì Hội đồng xét xử giao cháu N cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Về nghĩa vụ cấp dưỡng, chị N không yêu cầu cấp dưỡng nên anh C không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

[4]. Về tài sản chung và công nợ chung: Quá trình giải quyết các đương sự không ai đề nghị giải quyết về tài sản chung, không yêu cầu giải quyết về công nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về án phí: Chị N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ khoản 4 Điều 147, khoản 3 Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1/ Xử cho chị Lý Mộc N ly hôn anh Bùi Văn C.

Quan hệ hôn nhân của chị N và anh C chấm dứt kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

2/ Về con chung: Giao cháu Bùi Lý Thảo N sinh ngày 28/01/2016 cho chị Lý Mộc N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi. Anh Bùi Văn C không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, anh C có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

3/ Về án phí: Chị Lý Mộc N phải chịu 300.000đ tiền án phí ly hôn, khấu trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số **0001031** ngày 08/10/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai, chị đã nộp đủ án phí.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh LC;
- VKSND huyện Bảo Thắng (2);
- UBND xã P;
- Đường sự (2);
- Chi cục THADS Bảo Thắng;
- Lưu HS, VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Hoàng Thị Giang Thanh